PUBLIC

VinaCapital

**Phụ lục XXIV: Mẫu báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng**
**Appendix XXIV: Report on change of Net Asset Value**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*
*(Issued in association with Circular No. 98/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Minister of Finance)*

# BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
# REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

*Tại ngày 03 tháng 11 năm 2026 / As at 03 Nov 2026*

| | | |
|---|---|---|
| 1 | **Tên Công ty quản lý quỹ:**<br>Fund Management Company: | **Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital**<br>VinaCapital Fund Management Joint Stock Company |
| 2 | **Ngân hàng giám sát:**<br>Supervisory bank: | **Ngân Hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)**<br>Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited |
| 3 | **Tên Quỹ:**<br>Fund name: | **QUỸ ETF VINACAPITAL VNMITECH**<br>VINACAPITAL VNMITECH ETF |
| 4 | **Mã chứng khoán:**<br>Securities Code: | **FUEMITEC**<br>FUEMITEC |
| 5 | **Ngày lập báo cáo:**<br>Reporting Date: | **04 tháng 11 năm 2026**<br>04-Nov-26 |

*Đơn vị tính/ Currency: VND*

| STT No. | Chỉ tiêu Criteria | Mã số Code | KỲ BÁO CÁO THIS PERIOD 03/11/2026 | KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 02/11/2026 |
|---|---|---|---|---|
| **1** | **Giá trị tài sản ròng Net Asset Value** | | | |
| 1.1 | của quỹ/ of the Fund | | 61,477,087,785 | 61,075,522,042 |
| 1.2 | của một lô chứng chỉ quỹ ETF/ per lot of Fund Certificate | | 842,151,887 | 836,650,986 |
| 1.3 | của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate | | 8,421.51 | 8,366.50 |

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**
Authorised Representative of Supervisory Bank

**Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)**
**Vũ Quang Phan**
Phó phòng Dịch vụ nghiệp vụ giám sát Quỹ

**Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ**
Authorised Representative of Fund Management Company

**Công ty CP Quản Lý Quỹ VinaCapital**
**Brook Colin Taylor**
Tổng Giám Đốc

Người ký: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL
Thời gian ký: 04.11.2026 11:04:54 +07:00